

HƯỚNG DẪN CÁCH XEM THỜI KHÓA BIỂU

Mã MH	Tên môn học	Số tiết MH	Số TC	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
											123456789012345678901234567890		
Môn đã xếp thời khóa biểu													
000024	Kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào	0	0	56		4	7	1	4	C11.410	01/10/2016 - 01/10/2016		
000025	Chuyên đề 1 (SHĐK)	5	0	07		4	6	1	5	A21.101	30/09/2016 - 30/09/2016	00341	Nguyễn Văn Phương
000026	Chuyên đề 2 (SHĐK)	5	0	07		4	5	6	5	A21.102	29/09/2016 - 29/09/2016	20944	Trần Văn Bé Tư
000027	Chuyên đề 3 (SHĐK)	5	0	15		4	5	1	2	A21.102	29/09/2016 - 29/09/2016	00490	Chế Thị Huyền Trân
							5	3	3	A21.102	29/09/2016 - 29/09/2016	03594	Tô Hoàng Tuấn
000028	Chuyên đề 4 (SHĐK)	5	0	15		4	4	1	5	B71.101	28/09/2016 - 28/09/2016	14240	Nguyễn Hoàng Bảo
000029	Chuyên đề 5 (SHĐK)	5	0	14		4	3	1	1	A21.102	27/09/2016 - 27/09/2016	14194	Trương Thị Mỹ Huyền
							3	2	4	A21.102	27/09/2016 - 27/09/2016	00504	Hồ Thị Thúy Hằng
000030	Chuyên đề 6 (SHĐK)	5	0	89		4	4	6	1	B71.201	28/09/2016 - 28/09/2016	03593	Cao Thị Hồng Cẩm
							4	7	4	B71.201	28/09/2016 - 28/09/2016	00507	Thạch Thị Kim Anh
000031	Chuyên đề 7 (SHĐK)	5	0	88		4	2	1	5	E21.207	26/09/2016 - 26/09/2016	TG06	Công An Thành Phố
000032	Chuyên đề 8 (SHĐK)	5	0	88		4	6	6	2	A21.101	30/09/2016 - 30/09/2016	03587	Trần Thị Cúc
							6	8	3	A21.101	30/09/2016 - 30/09/2016	19047	Bùi Thành Dự

➤ **Giải thích một số từ viết tắt trong thời khóa biểu**

- Mã MH: mã môn học
- Số tiết MH: số tiết môn học
- Số TC: số tín chỉ
- NH: Nhóm môn học
- Tổ TH: Tổ thực hành
- Số SV: số sinh viên
- **Tiết BD: tiết bắt đầu**
- **Số tiết: số tiết dạy trong buổi**

➤ Thời gian học:

- Tiết 12345 buổi sáng bắt đầu từ 7h
- Tiết 67890 buổi chiều bắt đầu từ 13h
- Tiết 11,12,13 buổi tối bắt đầu từ 18h30

Lưu ý: xem cột tiết bắt đầu và số tiết, 1 tiết học = 50 phút

➤ **Ví dụ:** Sinh viên Trần Minh Ngọc – MSSV: 114116001

- Môn Kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào: thi vào sáng thứ 7, tiết bắt đầu 1, tại phòng C11.410, ngày 01/10/2016
- Môn Chuyên đề 1 (SHĐK): Học vào sáng thứ 6, tiết bắt đầu 1, tại phòng A21.101, ngày 30/9/2016 do thầy Nguyễn Văn Phương giảng dạy.
- Môn Chuyên đề 2 (SHĐK): Học vào chiều thứ 5, tiết bắt đầu 6, tại phòng A21.102, ngày 29/9/2016 do thầy Trần Văn Bé Tư giảng dạy.
- Môn Chuyên đề 3 (SHĐK): Học vào sáng thứ 2, tiết bắt đầu 1, tại phòng A21.102, ngày 29/9/2016 do cô Chế Thị Huyền Trân giảng dạy và sáng thứ 2, tiết bắt đầu 3 tại phòng A21.102, ngày 29/9/2016 do thầy Tô Hoàng Tuấn giảng dạy.

➤ *Lưu ý: Sinh viên đọc lần lượt từ môn đầu tiên đến môn kết thúc, thời gian nào trước sẽ học trước và kết hợp nguyên tắc đọc thông tin phòng học.*

❖ Nguyên tắc đọc tên phòng:

Tên phòng gồm có 07 ký tự: 01 ký tự (A-Z), 02 ký tự số trước dấu chấm, 01 dấu chấm (.) và 03 ký tự số sau dấu chấm; theo nguyên tắc sau:

STT KÝ TỰ	1 & 2	3	4	5	6
Diễn giải	Tên số hiệu toà nhà	Số hiệu khu	Dấu “.”	Tầng của toà nhà	Số thứ tự mỗ

Ví dụ:

- Mã phòng **E21.204** có nghĩa là phòng thuộc toà nhà E2, **khu 1**, tầng 2, phòng số 04
- Mã phòng **A42.310** có nghĩa là phòng thuộc toà nhà A4, **khu 2**, tầng 3, phòng số 10
- Mã phòng **A13.103** có nghĩa là phòng thuộc toà nhà A1, **khu 3**, tầng 1, phòng số 03
- Mã phòng **A24.407** có nghĩa là phòng thuộc toà nhà A2, **khu 4**, tầng 4, phòng số 07

✚ **Cách nhận biết nhanh tên phòng, chúng ta cần chú ý:**

- + **Chữ số trước dấu “chấm” là khu** (*khu 1, khu 2, khu 3 và khu 4*);
- + **Chữ số sau dấu “chấm” là tầng của toà nhà** (*tầng 1, tầng 2, tầng 3,...*).